

Ngày 30/09/2025	6,880 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	7.7%	28.6%

	Q3/25	
ROE	-0.3%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q3/25		
DT thuần	145	QoQ	YoY
		▼ 10.0	▲ 40.0
	tỷ VNĐ	▼ 6.3%	▲ 38.2%

	9T 2025	
DT thuần	430	YoY
		▲ 161 ▲ 59.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	23.7	QoQ	YoY
		▼ 1.80	▲ 3.70
	tỷ VNĐ	▼ 6.9%	▲ 18.7%

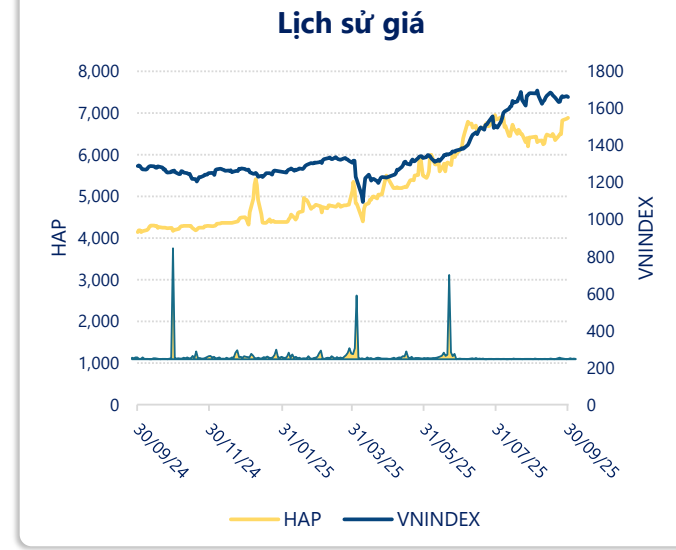
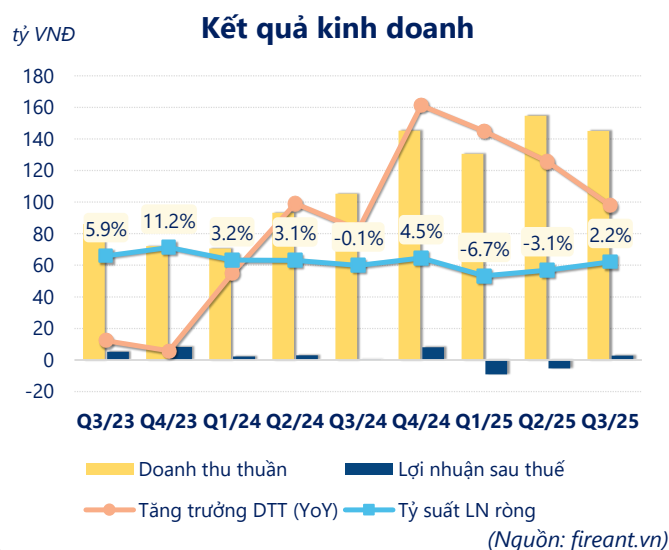
	9T 2025	
LN gộp	67.1	YoY
		▲ 27.8
		▲ 70.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.30	QoQ	YoY
		▲ 9.45	▲ 23.1
	tỷ VNĐ	▲ 228%	▲ 130%

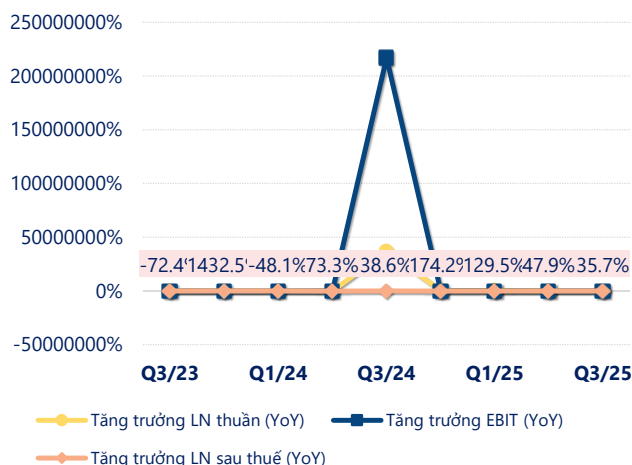
	9T 2025	
LN thuần	-7.48	YoY
		▲ 3.42
	tỷ VNĐ	▲ 31.4%

	Q3/25		
LN sau thuế	2.77	QoQ	YoY
		▲ 8.04	▲ 2.50
	tỷ VNĐ	▲ 153%	▲ 927%

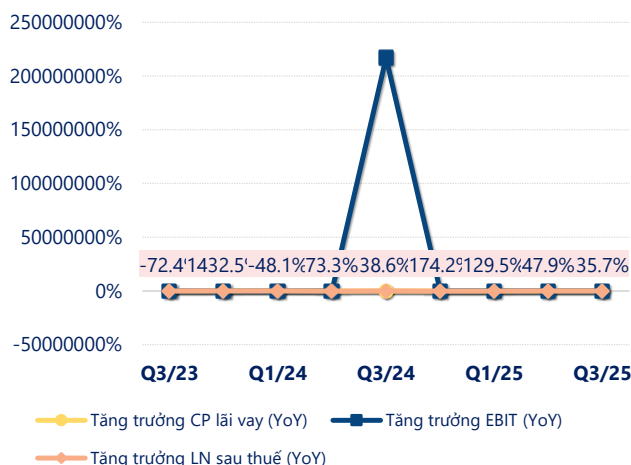
	9T 2025	
LN sau thuế	-11.6	YoY
		▼ 16.9
	tỷ VNĐ	▼ 318%



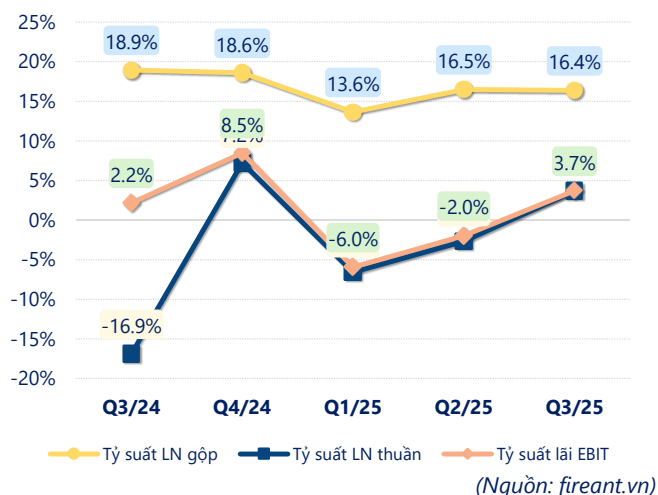
Tăng trưởng lợi nhuận



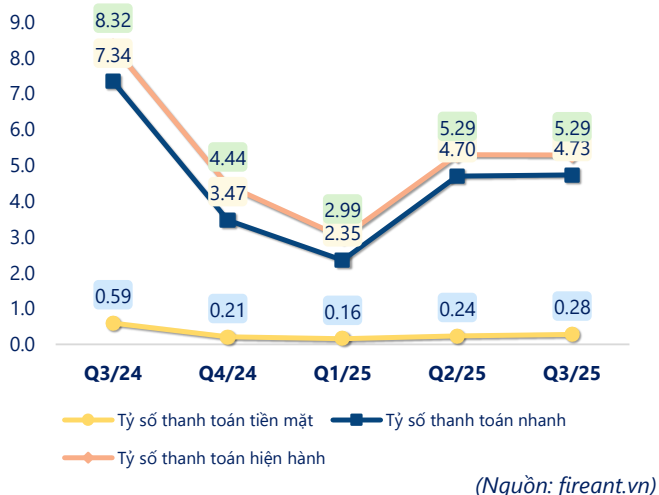
Tăng trưởng chi phí



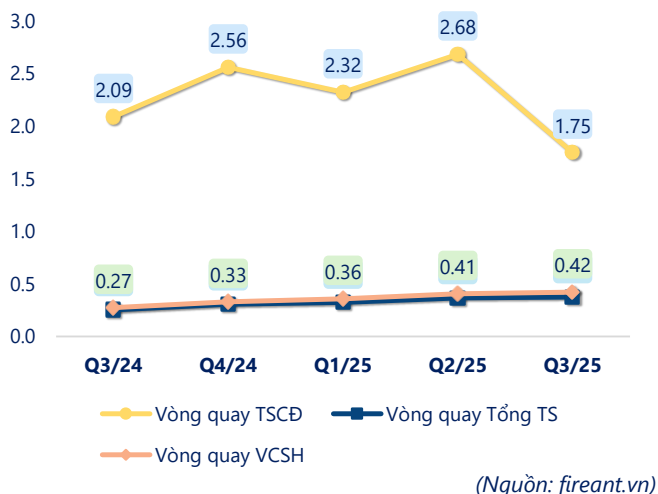
Tỷ suất lợi nhuận



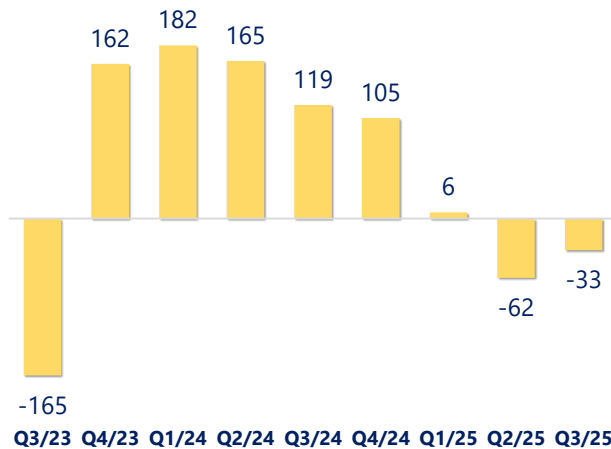
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	145	105	38.2%	430	269	59.8%
Giá vốn hàng bán	121	85.4	42.2%	363	230	57.9%
Lợi nhuận gộp	23.7	20.0	18.7%	67.1	39.3	70.6%
Doanh thu HĐTC	1.22	0.74	65.0%	3.46	8.11	-57.3%
Chi phí TC	0.99	1.26	-21.4%	3.76	-7.95	147%
Chi phí lãi vay	0.71	0.62	13.9%	2.86	0.68	324%
LN trong công ty LKLD	0	-3.95	100%	0	0.14	-100%
Chi phí bán hàng	4.10	3.66	12.1%	11.6	10.2	13.5%
Chi phí QLDN	14.6	29.7	-50.9%	62.6	56.2	11.5%
LN thuần từ HĐKD	5.30	-17.8	130%	-7.48	-10.9	31.4%
Lợi nhuận khác	-0.65	19.5	-103%	-0.88	19.0	-105%
LN trước thuế	4.65	1.65	182%	-8.36	8.08	-203%
Lợi nhuận sau thuế	2.77	0.27	927%	-11.6	5.31	-318%
LNST của CĐ cty mẹ	3.15	-0.07	4607%	-10.3	5.10	-302%

(Nguồn: fireant.vn)

